

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Tô Đình Phúc
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Tuấn K, sinh ngày 06/7/1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân N (đã chết) và bà Bùi Thị T; không có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lâm Tùng A, sinh ngày 30/01/1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lâm Viết T và bà Lưu Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh C; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Phạm Văn S, sinh ngày 02/6/1994 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn C,

xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Nhà bè V, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị L; không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/10/2010 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo Quyết định số 111/BB-UB của UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Trương Nguyễn Tuyết T, sinh ngày 09/12/2002 tại Cần Thơ; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 10, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Minh H và bà Nguyễn Thị T; không có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

A Hoàng Tuấn V; vắng mặt.

Chị Lò Thị Thu U; vắng mặt.

Chị Chim Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, các bị cáo K cùng S, Tùng A, T (bạn gái của K) và Hoàng Tuấn V đi ăn uống tại quán ăn Ốc Cảng, tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi Hải hát tại quán Karaoke KTV thuộc tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, Cát Hải, Hải Phòng. Tại khu vực trước cửa quán Karaoke thì K rủ Tùng A, S mua ma túy về phòng hát để cùng sử dụng, Tùng A, S đều đồng ý. K hỏi Tùng A còn tiền không để đưa cho K đi mua ma túy. Tùng A đưa cho K 600.000 đồng, mục đích để góp tiền với K ứng ra mua ma túy. K, Tùng A, S thống nhất với nhau là sau khi hát xong sẽ chia đều tiền hát, tiền mua ma túy cho ba người, nên S sẽ đưa tiền cho K sau. Sau đó, Tùng A, S, T, V lên phòng 601 để hát. K đi xe điện ra khu vực Tùng Thu, thị trấn Cát Bà gặp người đàn ông tên "Trung lùn" hỏi mua 02 túi nilon ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 3.400.000 đồng. K mang số ma túy vừa mua được vào phòng 601 tại quán Karaoke KTV để cho cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này trong phòng có K, Tùng A, S, T, V và gọi thêm 03 nhân viên nữ của quán để phục vụ gồm Chim Thị H, Lò Thị Thu U và một người không biết tên. K nghiền nhỏ 02 viên thuốc lắc, pha vào 02 cốc CocaCola rồi mời S, Tùng A, V, T, H, U cùng sử dụng. K lấy 02 túi ma túy Ketamine đưa cho T. T hiểu ý nên lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục tại quán lau khô, mang vào nhà vệ sinh dùng bật lửa hơi nóng đĩa rồi quay lại phòng hát. T đổ số ma túy Ketamine trong 02 túi nilon do K đưa ra đĩa, dùng 01 thẻ ngân hàng bằng nhựa để dằm, nghiền nhỏ ma túy Ketamine, Tùng A đưa cho T 01 thẻ sim

bằng nhựa để T sử dụng cho dễ. T đâm nhỏ ma túy, chia thành các đường kẻ trên đĩa, rồi tiếp tục lấy 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng trong túi xách cuộn thành hình trụ để làm ống hút ma túy Ketamine. T cầm đĩa chứa ma túy Ketamine mời theo thứ tự K, S, H, V, Tùng A, U. Sau khi mời mọi người sử dụng, T tự bê đĩa và sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/8/2024, thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật là 01 đĩa sứ trắng hình bầu dục, 01 thẻ ngân hàng Sncomtank, 01 thẻ sim Vinaphone. Thu giữ trên mặt bàn cạnh đĩa sứ 01 túi nilon trắng kích thước 2,5x3cm; 02 cốc thủy tinh; 01 bật lửa gas "Thống Nhất" màu đỏ. Thu trong thùng rác tại bàn vị trí K và T ngồi 01 túi nilon trắng kích thước 2,5x3cm.

Người làm chứng A Hoàng Tuấn V vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên đã có lời khai tại cơ quan điều tra: Tối ngày 09/8/2024, V cùng với Hoàng Tuấn K, Lâm Tùng A, Phạm Văn S, Trương Nguyễn Tuyết T đi ăn uống, sau khi ăn xong khoảng 22 giờ 30' cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke KTV hát. K, S, Tùng A đứng nói chuyện tại khu vực trước cửa quán Karaoke, sau đó V, Tùng A, S, T lên phòng 601 hát trước và gọi thêm 03 nhân viên của quán. Một lúc sau K lên phòng cầm theo ma túy thuốc lắc và nghiền nhỏ pha vào cốc Coca mời V và mọi người sử dụng. Sau đó T nghiền nhỏ Ketamine trên đĩa sứ và lấy tờ tiền cuộn làm ống hút, T mời V và mọi người cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 10/8/2024, thì bị Công an huyện Cát Hải phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật nêu trên. Nguồn gốc số ma túy do K mua của ai, ở đâu V không biết và cũng không tham gia bàn bạc, góp tiền về việc tổ chức sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 968/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Chất bột màu trắng bám dính trên 02 thẻ nhựa gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Chất bột màu trắng bám dính trên 02 vỏ túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính; Tìm thấy dấu vết chất ma túy loại MDMA trong 02 cốc thủy tinh gửi giám định. Không đủ cơ sở xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy ở dạng vết; Các mẫu nước tiểu của Hoàng Tuấn K, Phạm Văn S, Hoàng Tuấn V, Lâm Tùng A, Chim Thị H, Trương Nguyễn Tuyết T đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine; Mẫu nước tiểu của Lò Thị Thu U tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Hoàng Tuấn K, Lâm Tùng A, Phạm Văn S, Trương Nguyễn Tuyết T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận điều tra, truy tố đối các bị cáo là không oan sai, trong quá trình điều tra, việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trA luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện Kiểm sát giữ ngU quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Tuấn K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; Phạm Văn S từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lâm Tùng A và Trương Nguyễn Tuyết T mỗi bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản riêng, đều là lao động phổ thông nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu huỷ: 01 hộp giấy niêm phong số 968MT/PC09 chứa 01 đĩa sừ, 02 thẻ nhựa, 02 vỏ túi nilon, 02 cốc thủy tinh, hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa màu đỏ. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, hoàn lại sau giám định niêm phong số 968MT-A/PC09.

Các bị cáo không có ý kiến trA luận với Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đồng ý với tội dA và mức phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội dA và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Cáo trạng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ:

[3] Hồi 10 giờ 45 phút ngày 10/8/2024, tại quán Karaoke KTV, thuộc tổ dân phố 16, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng, Hoàng Tuấn K có hành vi khởi xướng, bàn bạc cùng Lâm Tùng A, Phạm Văn S góp tiền mua ma túy loại Ketamine, MDMA để tổ chức sử dụng trái phép cho nhau và tổ chức cho Trương Nguyễn Tuyết T, Hoàng Tuấn V, Lò Thị Thu U, Chim Thị H sử dụng trái phép chất ma túy. Trương Nguyễn Tuyết T là người chuẩn bị công cụ đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa, tờ tiền 50.000 đồng, trực tiếp nghiền ma túy Ketamine để cùng với Hoàng Tuấn K, Lâm Tùng A, Phạm Văn S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho Hoàng Tuấn V, Lò Thị Thu U, Chim Thị H sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức cho nhiều người nên đã phạm vào tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội dA, điều luật áp dụng trên là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[5] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất gây nghiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Vụ án này là vụ án có đồng phạm, mặc dù là đồng phạm giản đơn nhưng để có thể lượng hình một cách chính xác, khách quan, toàn diện thì Hội đồng xét xử phải đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[7] Đối với bị cáo K: Bị cáo là người chủ mưu, khởi xướng, chủ động góp tiền đi mua ma túy, bị cáo cũng là người thực hành tích cực nhất khi chuẩn bị việc pha chế ma túy MDMA vào cốc CocaCola để chủ động đưa cho các bị cáo khác sử dụng. Do đó, khi đánh giá cần đánh giá bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

[8] Bị cáo A, S và T các bị cáo đóng vai trò thực hành một cách tích cực nhất. Các bị cáo A, S đã cùng bị cáo K bàn bạc, thống nhất việc góp tiền mua ma túy về sử dụng tại quán hát; bị cáo T chủ động, tích cực trong việc pha chế ma túy Ketamine và chủ động đưa ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Do đó, khi đánh giá cần đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo K trong vụ án.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Bị cáo S có ông ngoại là Liệt sĩ; bị cáo Tùng A có ông ngoại là người có công với Cách mạng. Nên các bị cáo K, S, Tùng A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định.

[11] Về nhân thân: Bị cáo S có 01 tiền sự đó là Quyết định về việc áp dụng

biện pháp giáo dục tại xã vào ngày 03/10/2010 của UBND thị trấn Cát Bà, mặc dù tiền sự này của bị cáo là khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng cũng cần đánh giá, nhìn nhận tổng quát về nhân thân của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định "5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong số 968MT/PC09 chứa 01 đĩa sù, 02 thẻ nhựa, 02 vỏ túi nilon, 02 cốc thủy tinh, hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa màu đỏ là vật thuộc loại Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 bì giấy niêm phong số 968MT-A/PC09 chứa một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, hoàn lại sau giám định.

- Về các vấn đề khác:

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Tuấn V, Chim Thị H, Lò Thị Thu U, Công an huyện Cát Hải đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Việc xử lý của Công an huyện Cát Hải là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Đối với: Nguyễn Đức A quản lý quán Karaoke KTV, do không biết việc các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán; người đàn ông tên "Trung lùn" bán ma túy cho K; một nhân viên của quán không sử dụng ma túy và chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[16] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Tuấn K, Phạm Văn S và Lâm Tùng A

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Nguyễn Tuyết T;

- TU bố các bị cáo Hoàng Tuấn K, Lâm Tùng A, Phạm Văn S, Trương Nguyễn Tuyết T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Tuấn K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2024.

+ Bị cáo Lâm Tùng A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2024.

+ Bị cáo Phạm Văn S 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2024.

+ Bị cáo Trương Nguyễn Tuyết T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong 968MT/PC09 chứa 01 đĩa sứ, 02 thẻ nhựa, 02 vỏ túi nilon, 02 cốc thủy tinh, 01 bật lửa màu đỏ; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 phong bì niêm phong số 968/MT-A/PC09 chứa 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 06, PC10);
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Tân Trần Chấn Hưng

Đỗ Thị Như Quỳnh